TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày: 17/04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R
TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông **Đào Đức Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Chung Kim Sang**

Ông **Mai Văn Bé Em**

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Việt Bắc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh K.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh K tham gia phiên tòa:* **Ông Trần Văn Thiệt** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thành D**, sinh năm 2000, nơi đăng ký thường trú: Số I N, phường V, thành phố R, tỉnh K, chỗ ở hiện nay: Phòng trọ số 05, nhà trọ M, số A, đường T, phường A, thành phố R, tỉnh K. nghề nghiệp: làm thuê, trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Cha: Lê Anh T, sinh năm: 1978; mẹ: Lê Thị T1, sinh năm: 1979; vợ: Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm: 2001; con ruột: Lê Nguyễn Bảo A, sinh năm: 2020; Tiền án, tiền sự: không có; Ngày 15/12/2023, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang và bị tạm giữ. Ngày 22/12/2023, Cơ quan điều tra ra quyết định bị khởi tố bị can, huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 353 cùng ngày. Hiện bị can đang tại ngoại tại số I, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh K; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- **Nguyễn Mộng N** - sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Cư trú: Số A L, phường A, thành phố R, tỉnh K.

- **Trần Văn T2** - sinh năm: 2004 (vắng mặt).

Cư trú: Số A L, phường A, thành phố R, tỉnh K.

* Vật chứng đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 35 phút, ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R bắt quả tang Lê Thành D đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 5, nhà T, số A, đường T, phường A, thành phố R. Thu giữ trên đầu thùng loa màu đen trong phòng 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất ma túy đá (Methamphetamine) nằm trên tấm da màu đỏ (cắt ra từ bìa cuốn tập để D dùng khi sửa điện tử) và thu phía dưới tấm da này 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài bên trong có chứa 04 bịch nylon trong suốt có rãnh gài và 05 bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong 09 bịch nylon đều là ma tuý đá *(bút lục 01, 02)*.

Qua điều tra xác định được D bắt đầu sử dụng ma túy đá từ cuối năm 2020 nhưng không thường xuyên, nguồn ma túy D có để sử dụng là do bạn bè ngoài xã hội cho D sử dụng khi đi chơi chung với nhau. Thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu nên D biết được có người phụ nữ (không rõ tên, địa chỉ) bán ma túy đá ở khu vực đoạn đường T, phường V và đoạn đường T, phường VTV. Vào đầu tháng 12/2023, D gặp và mua 01 bịch ma túy đá của người phụ nữ này với số tiền 500.000 đồng tại khu vực đường T (chợ Nguyễn Thoại H), phường VTV rồi sau đó một mình D sử dụng hết số ma túy đã mua. Đến khoảng 01 giờ ngày 15/12/2023, D đi chơi và tình cờ đi ngang qua khu vực đường T, phường V thì gặp được người phụ nữ đã bán ma túy cho D trước đây nên D đã mua của người này 11 bịch ma túy đá với số tiền 1.800.000 đồng. Sau khi có ma túy thì D đem về phòng số 5, nhà T, số A, đường T, phường A (nơi D thuê ở) cất giấu, sau đó một mình D sử dụng hết 01 bịch ma túy đá, còn lại 10 bịch ma túy D bỏ vào 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài sau đó cất vào tủ đồ cá nhân của D. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc một mình trong phòng trọ nên D lấy bịch nylon có chứa 10 bịch ma túy đá ra để trên đầu thùng loa màu đen trong phòng

trọ, sau đó D lấy ra 01 bịch ma túy đá từ bịch này và dùng tấm da màu đỏ đậy lên bịch nylon có chứa 09 bịch ma túy đá còn lại rồi D để bịch ma túy vừa mới lấy ra trên tấm da màu đỏ trên đầu thùng loa định sử dụng thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật. Ngày 22/12/2023, Lê Thành D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra *(bút lục số 05, 61-68, 71, 73).*

Các đồ vật, tài liệu đã thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất; 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài bên trong có chứa 04 (bốn) bịch nylon trong suốt có rãnh gài và 05 (năm) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong mỗi bịch nylon có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất. Tất cả được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký xác nhận của người bị bắt Lê Thành D, người chứng kiến Nguyễn Mộng N, Trần Văn T2, Điều tra viên Nguyễn Giang T3 và dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường A, thành phố R, tỉnh K *(bút lục số 02, 04).*

- Tại bản kết luận giám định số: 1311/KL-KTHS, ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận:

Các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất chứa bên trong 10 (mười) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,8945 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ

(Bút lục số 30).

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định nêu trên.

- Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSTPRG, ngày 14 tháng 03 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh K đã truy tố bị cáo Lê Thành D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh K vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành D mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án

là: 01 (một) phong bì đã được niêm phong, có ký hiệu vụ số 1311/2023 ngày 22/12/2023 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T4, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Giang T3 và hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 48/QĐ-VKSRG, ngày 14/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R.

Đối với người phụ nữ (không biết tên thật, địa chỉ) đã bán ma tuý cho bị cáo Lê Thành D, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R phải tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thành D và những chứng cứ xác định bị cáo có tội*:

Vào lúc 17 giờ 35 phút, ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R bắt quả tang Lê Thành D đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 5, nhà T, số A, đường T, phường A, thành phố R, qua giám định là loại Methamphetamine, khối lượng là 1,8945 gam. Mục đích D tàng trữ chất ma túy là để sử dụng cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Thành D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều

249 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của bị cáo: Xét thấy bị cáo Lê Thành D là người có nhân thân tốt, bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy; bị cáo nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng ma túy là gây tổn hại đến thể chất, tinh thần của con người, nó cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an trong khu vực, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Tại phiên toà hôm nay bị cáo thừa nhận tự thực hiện hành vi phạm tội, không có ai xúi giục, rủ rê bị cáo, hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo với mục đích sử dụng cá nhân. Nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo bằng mức án của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm tuyên truyền, phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Nên cần thiết áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét tình tiết giảm nhẹ nêu trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tại phiên tòa về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] *Về xử lý vật chứng và hình phạt bổ sung*: Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ (không biết tên thật, địa chỉ) đã bán ma tuý cho bị cáo Lê Thành D, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố R tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Lê Thành D** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Lê Thành D** mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 15/12/2023 đến ngày 22/12/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án là: 01 (một) phong bì đã được niêm phong, có ký hiệu vụ số 1311/2023 ngày 22/12/2023 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T4, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Giang T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 48/QĐ-VKSRG, ngày 14/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/04/2024).

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND TP. R;
- Công an TP. R;
- Chi cục THADS TP. R;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Đức Luân